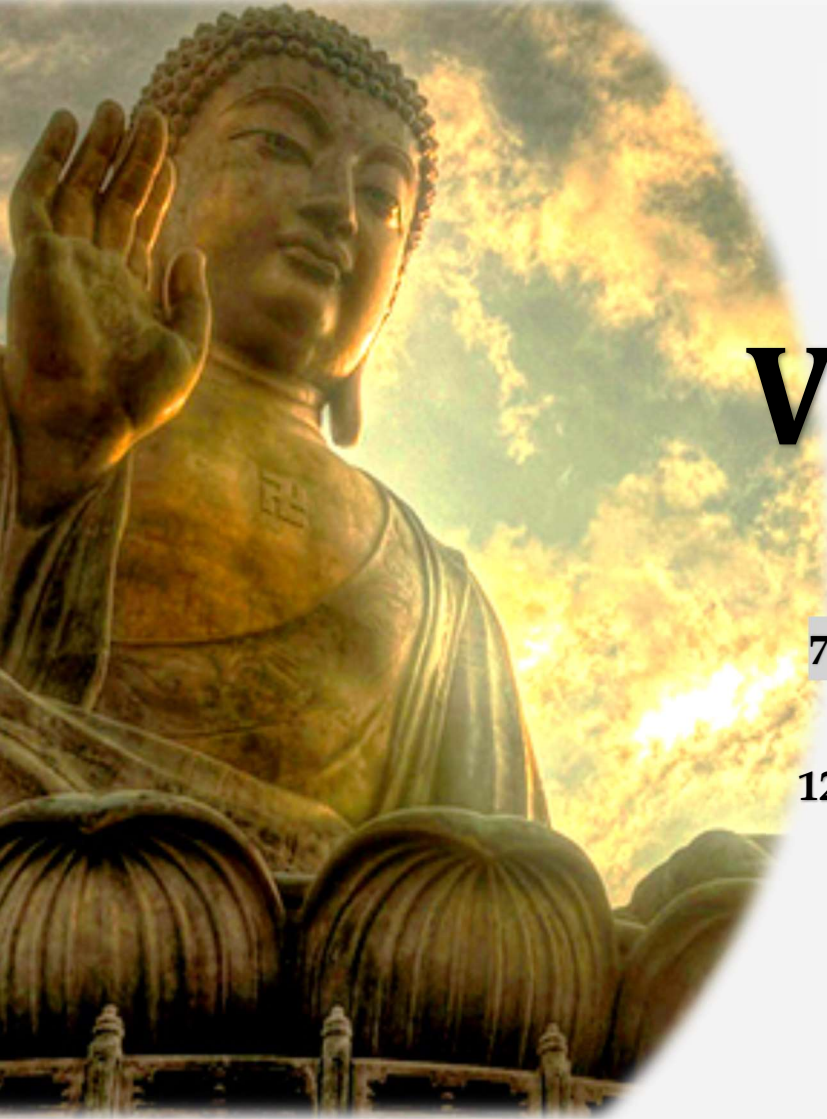




KINH VIÊN GIÁC

PHẦN – 02

**7. OAI ĐỨC TỰ TẠI BỒ-TÁT
THƯA THỈNH**

**12. HIỀN THIỆN THỦ BỒ-TÁT
THƯA THỈNH**

Trang 65 – 119

NGHI THỨC TRÌ KINH VIÊN GIÁC

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùng đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỠ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đấng cung đỗi Phật tiên thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng kinh trì tụng Kinh Viên Giác, tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyên thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Kim Cang Tạng Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng tùy từ quang giảng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đấng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xú kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát (3 lần)

Ma-ha-tát.

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra căn trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ

phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

**Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Thọ trì Kinh Viên Giác
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.**

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thăm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Viên Giác Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG VIÊN GIÁC ĐÀ-LA-NI KINH

(Trang 65)

Lúc bấy giờ Oai Đức Tự Tại Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Đức Đại Bi Thế Tôn! Đã vì chúng con giảng rõ tùy thuận giác tánh như thế, khiến cho những Bồ-tát nghe lời Phật dạy giác tâm sáng tỏ, chẳng nhờ tu tập mà được lợi ích lớn.

Bạch đức Thế Tôn! Ví như thành lớn, ngoài có bốn cửa, người tùy theo mỗi phương mà vào, chẳng phải chỉ một đường. Tất cả Bồ-tát trang nghiêm cõi Phật và thành Bồ-đề chẳng phải chỉ có một phương tiện.

Cúi xin đức Thế Tôn rộng vì chúng con tuyên nói tất cả phương tiện thứ lớp và người tu hành có bao nhiêu hạng, để cho Bồ-tát trong hội này và chúng sanh đời sau, người cầu Đại-thừa mau được khai ngộ, vào biển Đại Tịch Diệt của Như Lai.

Ngài Oai Đức Tự Tại Bồ-tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Oai Đức Tự Tại Bồ-tát rằng:

Lành thay! Lành thay!

Thiện nam tử! Ngươi khéo vì các Bồ-tát và chúng sanh đời sau, thưa hỏi Như Lai về những phương tiện như thế, nay ngươi hãy lắng nghe, Ta sẽ vì ngươi mà nói.

Khi ấy Oai Đức Tự Tại Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử! Tánh Viên giác vô thượng nhiệm màu trùm khắp mười phương sanh ra Như Lai và tất cả pháp đồng thể bình đẳng, đối với sự tu hành thật không có hai, song phương tiện tùy thuận thì vô lượng, gom hết trở về theo tánh sai biệt, có ba thứ.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ-tát ngộ biết Viên Giác vốn trong sạch, dùng giác tâm trong sạch ấy phát khởi quán chiếu, lấy tịnh làm hạnh quán tâm thể chẳng động.

Do lóng lạng các niệm, vọng tưởng ngừng nghỉ thì thấy tướng nhập khí sanh diệt trong thức thứ tám, quán lâu thì tịnh huệ sanh khởi, bỗng thấy khách trần lăng xăng của thân tâm từ nay diệt hẳn, trong tâm liền cảm thấy tịch tịnh khinh an. Do vì lạng lẽ nên tâm của các đức Như Lai ở mười phương thế giới hiển hiện rõ trong

đó, như bóng hiện trong gương. Phương tiện này gọi là Xa-ma-tha.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ-tát ngộ biết Viên Giác vốn trong sạch, dùng giác tâm trong sạch ấy phát khởi quán chiếu, biết tâm tánh cùng với căn trần đều là huyễn hóa, liền khởi trí huyễn để trừ pháp huyễn, biến hiện các hạnh huyễn mà khai hóa chúng sanh như huyễn.

Do khởi pháp quán huyễn hóa độ chúng sanh mà chẳng chấp tướng chúng sanh nên trong tâm cảm thấy đại bi khinh an.

Tất cả Bồ-tát từ đây khởi hạnh tu Quán, dần dần tăng tiến.

Cái huyễn của trí năng quán kia chẳng đồng với cái huyễn của cảnh sở quán. Trí năng quán tuy chẳng đồng với cảnh sở quán, nhưng cũng là huyễn, vì sở diệt mà năng còn;

Nếu chấp năng quán vẫn chưa là huyễn, vì năng quán sở quán đều là huyễn, chẳng đồng với kẻ chấp thật có người để là hai thứ huyễn năng sở.

Sở quán đã diệt thì năng quán cũng tiêu mất, cảnh trí đều dứt tuyệt, vậy mới được là hản tướng huyễn.

Các vị Bồ-tát này ở nơi hạnh viên diệu như đất làm cho mầm Chơn-như trưởng thành nơi đất pháp thân. Phương tiện ấy gọi là Tam-ma-bát-đề.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ-tát ngộ biết Viên Giác vốn trong sạch, dùng giác tâm trong sạch ấy phát khởi quán chiếu, chẳng chấp pháp quán huyễn và tướng lạng lẽ.

Rõ biết thân tâm đều là vật ngăn ngại, còn cái vô tri giác minh

thì không bị các pháp làm chướng ngại, hằng siêu vượt các pháp chướng ngại và không chướng ngại.

Thọ dụng các tướng thế giới và thân tâm ở cõi trần này, cũng như âm thanh ở nơi chuông trống, chuông trống dù nhỏ hẹp, nhưng âm thanh vượt ra ngoài xa, chẳng bị khuôn khổ của chuông trống chướng ngại.

Như thế phiền não, Niết-bàn chẳng lưu ngại nhau, nội tâm liền được lạng lẽ khinh an, diệu giác tùy thuận cảnh giới tịch diệt tự tha, thân tâm không còn theo kịp nữa. Chúng sanh, thọ mạng đều là cái tướng phù hư. Phương tiện tu này gọi là Thiền-na.

Thiện nam tử! Ba pháp môn này đều là thân cận tùy thuận tánh Viên giác. Mười phương Như Lai nhân đây mà thành Phật.

Mười phương Bồ-tát tu mọi phương tiện đồng hay khác, đều y ba sự nghiệp này, nếu được viên chứng tức thành Viên giác.

Thiện nam tử! Giả sử có người tu theo Thánh đạo, giáo hóa trăm ngàn muôn ức người thành tựu quả A-la-hán, Bích-chi Phật, không bằng người chỉ nghe pháp môn Viên giác vô ngại này trong khoảng sát-na mà tùy thuận tu tập.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Oai Đức người nên biết,

Vô thượng đại giác tâm.

Bản thể vốn bất nhị.

Nếu tùy thuận phương tiện,

Thì số ấy vô lượng.

Như Lai quy nạp lại,
Thành có ba pháp môn.
Xa-ma-tha tịch tịnh,
Như gương soi các tướng.
Tam-ma-đề huyễn hóa,
Như màn tăng trưởng dần.
Thiền-na tướng tịch diệt,
Như tiếng trong chuông trống.
Ba thứ diệu pháp môn,
Đều tùy thuận Viên Giác.
Mười phương chư Như Lai,
Và các Đại Bồ-tát,
Do đó được thành đạo.

**Ba môn chứng rốt ráo,
Gọi cứu cánh Niết-bàn.**

Lúc bấy giờ Biện Âm Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Đức Đại Bi Thế Tôn! Pháp môn này thật là hy hữu.

Bạch Thế Tôn! Theo các phương tiện này, tất cả Bồ-tát đối với môn Viên giác có bao nhiêu pháp tu tập? Xin vì đại chúng và chúng sanh đời sau phương tiện chỉ bày, khiến cho ngộ được Thật tướng.

Ngài Biện Âm Bồ-tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thừa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Biện Âm Bồ-tát rằng:

Lành thay! Lành thay!

Thiện nam tử! Người khéo vì đại chúng và chúng sanh đời sau hỏi Như Lai về sự tu tập như thế. Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Khi ấy Biện Âm Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Viên Giác trong sạch, vốn chẳng có sự tu tập và kẻ tu tập. Tất cả Viên giác thanh tịnh Như Lai vốn không tu tập và người tu tập. Tất cả Bồ-tát và chúng sanh đời sau y nơi chưa giác dùng sức huyễn mà tu tập. Khi ấy mới có hai mươi lăm thứ định luân thanh tịnh.

1. Nếu chư Bồ-tát chỉ giữ tâm vắng lặng do sức vắng lặng mà đoạn các phiền não, thành tựu rốt ráo, không rời khỏi chỗ ngồi liền vào Niết-bàn. Vị Bồ-tát này gọi là riêng tu pháp Chỉ.

2. Nếu Bồ-tát chỉ tu pháp quán như huyễn, dùng Phật lực biến hóa ra thế giới, khởi các diệu dụng, thực hành đầy đủ công hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, đối với Đà-la-ni không mất niệm tịch tĩnh và tuệ lặng lẽ. Vị Bồ-tát này gọi là riêng tu pháp Quán.

3. Bồ-tát chỉ diệt các pháp huyễn mà không chấp thủ tác dụng, riêng đoạn phiền não, phiền não đoạn hết liền chứng được Thật tướng. Vị Bồ-tát này gọi là riêng tu pháp Thiền-na.

4. Nếu chư Bồ-tát trước giữ tâm thật lặng lẽ, do tâm lặng lẽ nên trí tuệ chiếu soi các pháp như huyễn, liền khởi hạnh Bồ-tát.

Gọi vị Bồ-tát này trước tu Chỉ sau tu Quán.

5. Nếu Bồ-tát dùng trí tuệ yên tĩnh, chứng được Thể tánh thật lặng lẽ, liền đoạn các phiền não, thoát khỏi sanh tử. Gọi vị Bồ-tát này trước tu Chỉ sau tu Thiền.

6. Nếu Bồ-tát dùng trí tuệ lặng lẽ lại hiện ra mọi sức biến hóa độ chúng sanh, sau mới đoạn phiền não, rồi vào chỗ tịch diệt. Gọi Bồ-tát này trước tu Chỉ, giữa tu Quán sau tu Thiền.

7. Nếu các vị Bồ-tát dùng sức thật lặng lẽ đoạn các phiền não, sau khỏi các diệu hạnh thanh tịnh để độ chúng sanh. Gọi Bồ-tát này trước tu Chỉ, giữa tu Thiền, sau tu Quán.

8. Nếu những vị Bồ-tát dùng sức thật lặng lẽ tâm đoạn phiền não, sau lại dựng lập thế giới độ chúng sanh. Gọi Bồ-tát này trước tu Chỉ đồng thời tu Quán và Thiền.

9. Nếu những vị Bồ-tát dùng sức thật lặng lẽ giúp phát khởi biến hóa, sau đoạn phiền não. Gọi vị Bồ-tát này đồng tu Chỉ và Quán, sau mới tu Thiền.

10. Nếu những vị Bồ-tát dùng lực dụng thật lặng lẽ để giúp cho sự tịch diệt, sau khởi ra tác dụng, biến hóa thế giới. Gọi Bồ-tát này đồng thời tu Chỉ và Thiền, sau mới tu Quán.

11. Nếu các vị Bồ-tát dùng sức biến hóa ra các thứ tùy thuận chúng sanh mà vẫn giữ tâm thật lặng lẽ. Gọi Bồ-tát này trước tu Quán, sau tu Chỉ.

12. Nếu những vị Bồ-tát dùng sức biến hóa các thứ cảnh giới mà vẫn giữ tịch diệt. Gọi Bồ-tát này trước tu Quán, sau tu Thiền.

13. Nếu các vị Bồ-tát dùng sức biến hóa làm các Phật sự, an trụ trong lặng lẽ mà đoạn phiền não. Gọi Bồ-tát này trước tu Quán, giữa tu Chỉ và sau tu Thiền.

14. Nếu các vị Bồ-tát dùng sức biến hóa làm các việc vô ngại, đoạn các phiền não rồi an trụ chỗ thật lặng lẽ. Gọi Bồ-tát này trước tu Quán, giữa tu Thiền và sau tu Chỉ.

15. Nếu các vị Bồ-tát dùng sức biến hóa làm các phương tiện tác dụng rất lặng lẽ tịch diệt, cả hai đều tùy thuận. Gọi Bồ-tát này trước tu Quán, đồng thời tu Chỉ và Thiền.

16. Nếu những Bồ-tát dùng sức biến hóa khởi các công dụng giúp cho tâm thật lặng lẽ, sau mới đoạn phiền não. Gọi Bồ-tát này đồng tu Quán và Chỉ, sau mới tu Thiền.

17. Nếu các Bồ-tát dùng sức biến hóa giúp cho tịch diệt, rồi sau trụ chỗ thanh tịnh mà không khởi tĩnh lự. Gọi Bồ-tát này đồng tu Quán và Thiền, sau mới tu Chỉ.

18. Nếu các vị Bồ-tát dùng sức tịch diệt mà khởi hạnh thật lặng lẽ, rồi an trụ nơi thanh tịnh. Gọi Bồ-tát này trước tu Thiền, sau mới tu Chỉ.

19. Nếu những vị Bồ-tát dùng sức tịch diệt mà khởi tác dụng, ở trong tất cả cảnh lặng lẽ khởi dụng tùy thuận. Gọi Bồ-tát này trước tu Thiền, sau mới tu Quán.

20. Nếu các Bồ-tát dùng sức thật lặng lẽ, các thứ Tự tánh, an trụ nơi tĩnh lự mà khởi pháp biến hóa. Gọi Bồ-tát này trước tu Thiền, giữa tu Chỉ, rồi sau mới tu Quán.

21. Nếu những vị Bồ-tát dùng sức tịch diệt của Tự tánh vô tác, ở cảnh giới thanh tịnh khởi tác dụng, rồi trở về chỗ tĩnh lặng. Gọi Bồ-tát này trước tu Thiền, giữa tu Quán, sau mới tu Chỉ.

22. Nếu những vị Bồ-tát dùng các thứ thanh tịnh của sức tịch diệt mà trụ ở chỗ tĩnh lặng, rồi khởi biến hóa. Gọi Bồ-tát này trước tu Thiền đồng thời tu Chỉ và Quán.

23. Nếu những vị Bồ-tát dùng sức tịch diệt giúp cho thật lặng lẽ rồi khởi biến hóa. Gọi Bồ-tát này đồng thời tu Thiền và Chỉ, sau đó mới tu Quán.

24. Nếu những vị Bồ-tát dùng sức tịch diệt giúp cho biến hóa mà khởi trí tuệ lặng lẽ trong sáng. Gọi Bồ-tát này đồng thời tu Thiền và Quán, sau đó tu Chỉ.

25. Nếu các vị Bồ-tát dùng tuệ Viên giác, viên hợp tất cả nơi các tánh tướng không là Tánh giác. Gọi Bồ-tát này viên tu ba thứ Tự tánh thanh tịnh tùy thuận.

Thiện nam tử! Như thế gọi là hai mươi lăm luân của Bồ-tát. Tất cả Bồ-tát nên như thế mà tu hành.

Nếu các Bồ-tát và chúng sanh đời sau y theo những luân ấy, gìn giữ phạm hạnh, lặng lẽ tư duy thành tâm sám hối, trải qua hai mươi một ngày, nơi hai mươi lăm luân này, mỗi cái ghi ra để trên bàn, chí tâm nguyện cầu, rồi dùng tay bốc lên một cái, tùy theo cái đó mở ra, liền biết rõ căn cơ của mình thuộc đốn hay tiệm. Nếu có một niệm nghi hoặc thì chẳng thể thành tựu.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Biện Âm người nên biết,
Tất cả các Bồ-tát,
Huệ trong sạch vô ngại.
Đều nương thiền định sanh,
Gọi là Xa-ma-tha.
Tam-ma-đề, Thiền-na.
Theo ba pháp đốn tiệm,
Có hai mươi lăm thứ.
Mười phương chư Như Lai,
Tất cả người tu hành,
Đều do tu pháp này,
Mà được thành Bồ-đề.
Chỉ trừ kẻ đốn ngộ

Và Xiển-đề chẳng tin
Tất cả các Bồ-tát,
Và chúng sanh mặt pháp,
Thường nên giữ luân này.
Tùy thuận siêng tu tập.
Theo sức Đại Bi Phật,
Chẳng lâu chúng Niết-bàn.

Lúc bấy giờ Tịnh Cư Nghiệp Chương Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Đấng Đại Bi Thế Tôn đã vì chúng con giảng rõ những hành tướng bất khả tư nghì nơi nhân địa của tất cả Như Lai, khiến đại

chúng được pháp chưa từng có, xem thấy đấng Điều Ngự trải qua cảnh giới siêng năng cần khổ trong hằng sa kiếp, tất cả công dụng giống như trong một niệm, Bồ-tát chúng con tự cảm thấy hân hạnh biết bao!

Bạch Thế Tôn! Nếu giác tâm này bản tánh trong sạch, vì sao lại bị ô nhiễm, khiến những chúng sanh mê muội chẳng thể ngộ nhập? Cúi mong đức Thế Tôn rộng vì chúng con khai thị pháp tánh, khiến cho đại chúng này và chúng sanh đời sau lấy đó làm mắt trí tuệ.

Ngài Tịnh Chư Nghiệp Chương Bồ-tát nói xong, năm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Tịnh Chư Nghiệp Chương Bồ-tát rằng:
Lành thay! Lành thay!

Thiện nam tử! Người khéo vì các Bồ-tát và chúng sanh đời sau thừa hỏi Như Lai về những phương tiện như thế.

Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Khi ấy Tịnh Chư Nghiệp Chướng Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh từ vô thủy đến nay vọng chấp thật có bốn tướng ngã, nhơn, chúng sanh và thọ mạng, nhận lầm bốn tướng điên đảo này là thật thể của mình, do đó liền sanh hai cảnh yêu ghét, ở nơi thể hư vọng lại chấp thêm một lớp hư vọng nữa.

Hai thứ vọng nương nhau sanh ra vọng nghiệp, vì có vọng nghiệp nên vọng thấy có luân hồi; do nhàm chán luân hồi lại vọng

thấy có Niết-bàn, do sự chấp thật ngã tướng này nên chẳng thể ngộ nhập tánh Viên giác thanh tịnh, chẳng phải tánh Viên giác chống cự không cho người thể nhập.

Và người thể nhập được, không phải tánh Viên giác cho nhập. Cho nên động niệm và dứt niệm đều thuộc về mê muội.

Vì có sao?

Vì gốc vô minh khởi từ vô thỉ làm chủ tế mình. Tất cả chúng sanh sanh ra không có mắt tuệ, thân tâm bản tánh nó đều là vô minh, v.v... vô minh chẳng thể dứt vô minh, cũng như người có sinh mạng, sinh mạng chẳng thể tự dứt sinh mạng vậy.

Vậy người nên biết, có người yêu ta tùy thuận với ta thì tâm sanh hoan hỷ, người chẳng tùy thuận thì liền sanh oán ghét.

Vì có tâm yêu ghét nuôi lớn vô minh, làm cho vô minh tương tục mãi, nên cầu đạo chẳng thể thành tựu.

Thiện nam tử! Thế nào là ngã tướng?

Nghĩa là các chúng sanh tâm còn có sở chứng.

Thiện nam tử! Ví như có người cơ thể điều hòa thư thái, tay chân thư giãn, bỗng quên mất thân ta, nhưng khi điều dưỡng trái nghịch, có sự châm đốt nhỏ liền thấy có ngã. Vì thế mà chúng biết có cái Ta.

Thiện nam tử! Nếu tâm liễu tri rốt ráo biết có sở chứng, dù chứng đến thanh tịnh Niết-bàn của Như Lai đều thuộc về ngã tướng.

Thiện nam tử! Thế nào là nhơn tướng?

Nghĩa là trong tâm chúng sanh ngộ có sở chứng, cho kẻ năng

chúng là ta. Nay tiến thêm một bậc, ngộ biết chỗ chúng chẳng phải ta, ngộ này siêu việt tất cả chỗ chúng đó, nhưng còn giữ tâm năng ngộ tức là nhơn tướng.

Thiện nam tử! Những tâm biết có năng sở đều thuộc về ngã, tâm dù chỉ còn chút năng ngộ để chứng lý cùng tột của Niết-bàn đều gọi là nhơn tướng.

Thiện nam tử! Thế nào là chúng sanh tướng?

Nghĩa là các chúng sanh có tâm biết năng chứng, năng ngộ đều chẳng thể đến.

Thiện nam tử! Ví như có người nói như thế này:

“Ta là chúng sanh”, thì biết kẻ nói chúng sanh kia chẳng phải ngã, chẳng phải nhân.

Thế nào chẳng phải ngã?

Vì ta là chúng sanh ắt không phải ngã.

Thế nào chẳng phải nhân?

Vì nói Ta là chúng sanh nên chẳng phải ngã của người khác vậy.

Thiện nam tử! Nếu những chúng sanh có tâm biết năng chứng năng ngộ đều là ngã tướng nhơn tướng. Nay tiến thêm một bậc, liễu tri chỗ này là ngã tướng nhơn tướng chẳng thể đến, nhưng còn có sở liễu gọi là chúng sanh tướng.

Thiện nam tử! Thế nào là thọ mạng tướng?

Nghĩa là các chúng sanh tâm quán chiếu sáng tỏ đã giác được cái sở liễu cũng bất khả đắc, chỉ còn một giác thể trong sạch; tất cả nghiệp trí không thể tự thấy, cũng như con mắt chẳng tự thấy mắt,

tất cả tịch diệt. Vì trụ nơi tịch diệt thì mạng căn chưa dứt, nên gọi là thọ mạng tướng.

Thiện nam tử! Tâm soi thấy tất cả cái giác đều là trần cấu thì cái giác sở giác chẳng lìa được trần lao. Ví như nước nóng làm tan băng, không riêng có cái biết băng tan, nếu còn có cái biết băng tan thì còn cái năng biết, cái biết đó là ngã. Nói “còn thọ mạng tướng” thì nghĩa cũng như vậy.

Thiện nam tử! Chúng sanh đời sau chẳng rõ bốn tướng không thật, dù trải qua nhiều kiếp siêng năng khổ hạnh tu hành, chỉ gọi là pháp hữu vi, trọn không thể thành tựu được tất cả Thánh quả. Cho nên gọi là chánh pháp mạt thế.

Tại vì sao?

Vì lầm nhận tất cả ngã tướng cho là tướng Niết-bàn; cho có chúng có ngộ mới gọi là thành tựu. Cũng như người nhận giặc làm con thì tài sản nhà họ chẳng thể thành tựu.

Vì có sao? Vì ái ngã thì cũng ái Niết-bàn, dẹp được gốc ái ngã là tướng Niết-bàn. Có người chán ngã, cũng chán sanh tử, chẳng biết gốc ái luyến ấy mới thật là chơn sanh tử vậy. Nay có tâm nhằm chán sanh tử, nên gọi là chẳng giải thoát.

Làm sao biết được pháp ấy chẳng giải thoát?

Thiện nam tử! Chúng sanh đời sau tu tập Bồ-đề, cho sự chúng của mình là tự trong sạch, chúng được chút ít cho là đủ, chưa dứt sạch cội gốc của ngã tướng nên chẳng giải thoát.

Nếu lại có người khen ngợi pháp của họ, họ liền sanh hoan hỷ,

muốn độ người đó. Nếu lại chê bai chỗ sở đắc của họ, họ liền sanh tâm sân hận, tức biết cái tâm chấp ngã tướng rất kiên cố, tiềm ẩn trong tạng thức, gặp ngoại cảnh kích thích thì phát khởi hiện hành nơi các căn, mãi chẳng gián đoạn.

Thiện nam tử! Người tu hành vì chẳng dứt sạch ngã tướng nên chẳng thể ngộ nhập được tánh Viên giác thanh tịnh.

Thiện nam tử! Nếu biết ngã tướng vốn không, thì chẳng có cái bản ngã để cho họ tán thán và phỉ báng. Còn thấy “có ta thuyết pháp” thì ngã tướng chưa dứt, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ mạng tướng đều cũng như thế.

Thiện nam tử! Chúng sanh đời sau vì chưa dứt ngã tướng, nói bệnh làm pháp, thế nên gọi là người đáng thương xót.

Dù siêng năng tinh tấn, chỉ tăng thêm các pháp của bệnh, nên chẳng thể ngộ nhập được tánh Viên giác thanh tịnh.

Thiện nam tử! Những chúng sanh đời sau chẳng rõ bốn tướng, chấp lấy chỗ hiểu và chỗ hành của Như Lai cho là kiến giải của mình, vì chẳng phải do tự mình tu chứng, nên rốt cuộc chẳng thể thành tựu.

Hoặc có chúng sanh chưa đắc nói đắc, chưa chứng nói chứng, thấy người hơn mình tâm sanh tật đố.

Bởi chúng sanh ấy chưa dứt ngã kiến, nên chẳng thể ngộ nhập được tánh Viên giác thanh tịnh.

Thiện nam tử! Chúng sanh đời sau mong muốn được thành đạo, chẳng cầu giác ngộ chỉ cốt học nhiều, khiến cho tăng trưởng ngã

kiến. Phải tinh tấn hàng phục phiền não, khởi đại dũng mãnh, những pháp chưa được khiến cho được, những cái chưa đoạn khiến phải đoạn; tham, sân, ái, mạn, siểm khức, tật đố đối cảnh không sanh, ta người ân ái, tất cả đều vắng lặng.

Phật nói người ấy sẽ dần dần thành tựu thánh quả. Nương theo nhân địa này tu hành để cầu thiện tri thức thì chẳng đọa tà kiến. Còn nếu đối với sở cầu, riêng sanh yêu ghét, chắc chắn không thể vào biển Viên giác thanh tịnh được.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Tịnh Nghiệp Chương nên biết,

Tất cả những chúng sanh.

Đều do chấp ngã tướng,

Luân hồi từ vô thủy.

Chưa dứt sạch bốn tướng,
Chẳng được thành Bồ-đề.
Yêu ghét sanh nơi tâm,
Siểm khúc giữ trong niệm.
Cho nên bị mê muội,
Chẳng thể vào Giác Thành.
Nếu muốn về cõi Phật,
Phải bỏ tham sân si.
Tâm chẳng ái luyến pháp
Dần dần được thành tựu.
Thân ta vốn chẳng có,
Yêu ghét do đâu sanh?

Cầu thầy bạn chánh tu,
Thì chẳng đọa tà kiến.
Nếu tâm cầu pháp khác,
Rốt cuộc chẳng thành tựu.

Lúc bấy giờ Phổ Giác Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Đức Đại Bi Thế Tôn! Đã thuyết rõ những thiện bệnh, khiến đại chúng trong hội được pháp chưa từng có, tẩy sạch tâm ý nghi ngờ, được đại yên ổn.

Bạch Thế Tôn! Những chúng sanh đời mạt pháp, cách Phật dần xa, Thánh Hiền ẩn khuất, tà pháp tăng mạnh. Vậy chúng sanh muốn tu hành phải cầu người thế nào, nương theo pháp nào, hành

theo hạnh nào, trừ bỏ bệnh gì, phát tâm như thế nào khiến cho chúng sanh mê muội khỏi đọa tà kiến?

Ngài Phổ Giác Bồ-tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thừa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Phổ Giác Bồ-tát rằng:

Lành thay! Lành thay!

Thiện nam tử! Người khéo thừa hỏi Như Lai về sự tu hành như thế, hay bố thí đạo nhân vô úy cho tất cả chúng sanh đời sau, khiến chúng sanh được thành thánh đạo. Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Khi ấy Phổ Giác Bồ-tát và tất cả đại chúng trong hội hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử! Chúng sanh ở đời sau, những ai muốn tu hành nên phát đại tâm cầu thiện tri thức, tức là phải cầu người có chánh tri kiến, chẳng chấp cảnh giới Thanh Văn Duyên Giác, tâm chẳng trụ tướng, tuy hiện trong trần lao mà tâm hằng thanh tịnh.

Dù có thị hiện những lỗi lầm mà vẫn tán thán hạnh thanh tịnh, khiến chúng sanh không rơi vào chỗ trái với luật nghi.

Cầu được người như thế tức được thành tựu pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Những chúng sanh đời sau gặp người như thế phải nên cúng dường chẳng tiếc thân mạng.

Thiện tri thức ấy trong bốn oai nghi thường hiện thanh tịnh, cho đến thị hiện các thứ tội lỗi, tâm không kiêu mạn, huống nữa tài sản vợ con quyền thuộc.

Nếu Thiện nam tử đối với các thầy bạn kể trên chẳng khởi ác niệm thì được đến chỗ rốt ráo thành tựu Chánh Giác, nên bản tâm sáng tỏ chiếu khắp mười phương cõi Phật.

Thiện nam tử! Vị thiện tri thức kia đã chứng diệu pháp nên là bốn bệnh. Thế nào là bốn bệnh?

Một là Tác bệnh: Nếu có người nói như thế này: "Bản tâm của tôi làm các thứ hạnh" để cầu Viên giác. Song, tánh Viên giác kia chẳng phải do làm mà được, ấy gọi là bệnh.

Hai là Nhậm bệnh: Nếu có người nói rằng nay ta chẳng dứt sanh tử, chẳng cầu Niết-bàn, đối với sanh tử Niết-bàn không niệm khởi diệt, mặc cho tất cả kia tùy các pháp tánh" để cầu Viên giác. Song, tánh Viên giác kia chẳng phải mặc tình mà có, nên nói là bệnh.

Ba là Chỉ bệnh: Nếu có người nói thế này: "Nay ta tự tâm hằng dứt các niệm, được tất cả tánh đều tịch nhiên bình đẳng để cầu Viên Giác. Song, tánh Viên giác kia chẳng phải do dừng chỉ mà có, nên nói là bệnh.

Bốn là Diệt bệnh: Nếu có người nói như thế này: "Nay ta nên đoạn hẳn tất cả phiền não, thân tâm hoàn toàn không, không sở hữu, huống là cảnh giới hư vọng của căn trần, tất cả đều vắng lặng" để cầu Viên giác. Song, tánh Viên giác kia chẳng phải tướng tịch diệt, nên nói là bệnh.

Người đã lìa bốn bệnh thì biết đã thanh tịnh. Khởi quán như thế là chánh quán, nếu quán khác đi gọi là tà quán.

Thiện nam tử! Chúng sanh đời sau muốn tu hành phải trọn đời cúng dường thờ phụng thiện hữu tri thức.

Nếu thiện tri thức ấy đến thân cận với mình, nên dứt tâm kiêu mạn. Nếu muốn xa lìa mình, nên dứt tâm sân hận.

Nếu thiện tri thức có hiện ra cảnh nghịch thuận vẫn như hư không, rõ biết thân tâm rốt ráo đều bình đẳng, cùng với chúng sanh đồng thể không khác. Tu hành như thế mới vào được tánh Viên giác.

Thiện nam tử! Chúng sanh đời sau chẳng được thành đạo, là do có tất cả chủng tử yêu ghét giữa mình và người vô thí, nên chưa được giải thoát.

Nếu có người xem kẻ oán thù như cha mẹ mình, tâm chẳng có hai, tức trừ các bệnh. Đối với các pháp tự tha, yêu ghét cũng lại như thế.

Thiện nam tử! chúng sanh đời sau muốn cầu Viên Giác nên phải phát tâm nói như thế này:

"Tất cả chúng sanh tận hư không, con đều khiến cho ngộ nhập Viên Giác rốt ráo, ở nơi Viên Giác không chấp thủ cái chứng Viên Giác, dứt trừ tất cả các tướng nhơn, ngã v.v... Phát tâm như thế thì chẳng đọa tà kiến.

Lúc đó Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phổ Giác người nên biết,
Chúng sanh ở đời sau,
Muốn cầu thiện tri thức,
Nên cầu người chánh kiến.
Xa lìa người nhị thừa,
Trong pháp trừ bốn bệnh,

Là Tác, Chỉ, Nhậm, Diệt,
Thầy đến chẳng kiêu mạn,
Thầy đi chẳng sân hận.
Thấy đủ thứ cảnh giới,
Nên sanh tâm hy hữu.
Xem như Phật ra đời,
Chẳng vi phạm luật nghi.
Giới căn trong sạch hẳn,
Độ tất cả chúng sanh.
Cứu cánh vào Viên Giác,
Chẳng có tướng nhơn ngã.
Theo trí huệ Chánh Pháp.

**Tu hành siêu tà kiến,
Chứng nhập Đại Niết-bàn.**

Lúc bấy giờ Viên Giác Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng:

Đức Đại Bi Thế Tôn đã vì chúng con giảng rộng các thứ phương tiện tịnh giác, khiến cho chúng sanh đời sau được lợi ích lớn.

Bạch Thế Tôn! Chúng con nay đã khai ngộ, sau khi Phật diệt độ, chúng sanh đời sau, người chưa được ngộ, tu theo cảnh giới trong sạch của Viên Giác này, nên an cư như thế nào?

Nơi Viên Giác này có ba thứ thiền quán trong sạch, nên bắt đầu tu quán nào?

Cúi mong đức Thế Tôn đại bi vì đại chúng trong hội và chúng sanh đời sau, bố thí đại pháp để lợi ích cho sự tu hành.

Ngài Viên Giác Bồ-tát nói xong, nắm vóc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Bấy giờ Phật bảo Viên Giác Bồ-tát rằng: Lành thay! Lành thay!

Thiện nam tử! Người khéo thưa hỏi Như Lai về những phương tiện như thế, cầu lợi ích lớn bố thí cho chúng sanh. Nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Lúc đó Viên Giác Bồ-tát và đại chúng hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sanh trong thời Phật tại thế, hoặc sau khi Phật diệt độ, hoặc thời mạt pháp, nếu có chúng sanh đầy

đủ căn tánh Đại thừa, tin được tâm đại Viên giác bí mật của Phật, muốn tu hành;

Nếu chẳng bị ngoại duyên chướng ngại thì nên cho đồ chúng an cư nơi Già Lam, đại chúng cùng tu; hoặc có duyên sự thì nên tùy phần mà quán sát như ta đã nói.

Nếu người không có các duyên sự khác thì dựng lập đạo tràng nên lập kỳ hạn, hoặc lập trường kỳ một trăm hai mươi ngày, hoặc trung kỳ thì một trăm ngày, còn hạ kỳ thì tám mươi ngày để an cư cho thanh tịnh.

Khi Phật còn tại thế, được thân cận Phật quán chiếu hành theo chánh pháp. Nếu sau khi Phật diệt độ nên thiết lập hình tượng, mắt nhìn tượng Phật, tâm nghĩ hạnh Phật, sanh niệm tưởng nhớ Chánh Pháp như lúc Phật còn tại thế.

Lại treo các tràng phan hương hoa trải qua hai mươi một ngày, đầu thành đánh lễ danh hiệu chư Phật mười phương, chí thành sám hối, thấy những cảnh giới lành thì tâm được nhẹ nhàng, qua hai mươi một ngày một bề nhiếp niệm.

Mỗi năm kiết hạ an cư ba tháng, là muốn cho những Bồ-tát được ở yên chuyên tu pháp Đại-thừa trong sạch, nên tâm phải là Thanh-văn.

Vì muốn cho Bồ-tát tự tiện chuyên tu pháp quán của Đại-thừa, nên chẳng nương nhờ đồ chúng Tiểu-thừa cùng nhau kiết hạ. Nếu nhằm đầu mùa Hạ an cư ba tháng phải an trụ theo hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, tâm là Thanh văn, chẳng nương đồ chúng.

Đến ngày an cư phải đối trước Phật, bạch như thế này:

"Con là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tên là... y cứ theo Bồ-tát thừa tu hạnh tịch diệt, đồng vào trụ trì Thật tướng thanh tịnh, lấy Đại Viên Giác làm ngôi Già-lam của con, thân tâm an cư trong Tánh trí bình đẳng, vì Tự tánh Niết-bàn không có hệ thuộc.

Nay con kính xin không y nơi Thanh văn, chỉ y mười phương Như Lai và đại Bồ-tát an cư ba tháng. Con vì nhân duyên lớn tu hạnh Bồ-tát Vô thượng diệu giác, nên không hệ thuộc đồ chúng."

Thiện nam tử! Đây gọi là thị hiện an cư của Bồ-tát, qua ba thời kỳ kiết hạ, sau ngày giải hạ, vì Bồ-tát đã dùng quán trí an tâm, nên khi ra ngoài chẳng cần có chúng bạn cùng đi, tùy ý mình đi đâu cũng chẳng ngại.

Thiện nam tử! Nếu những chúng sanh đời sau kia tu hành cầu Bồ-tát đạo vào ba kỳ đó, còn tất cả cảnh giới chẳng phải chỗ đã nghe kia thì trọn không nên chấp lấy để tu.

Thiện nam tử! Nếu những chúng sanh tu thiền quán Xa-ma-tha, trước tiên dùng sức cực tịnh, chẳng khởi một niệm nào. Tịnh đến chỗ cực, liền hiện Bản Giác, ấy là Sơ Tịnh. Từ nơi một thân cho đến một thế giới đều cũng như thế.

Thiện nam tử! Nếu Bản Giác cùng khắp một thế giới thì trong thế giới đó có một chúng sanh nào tâm khởi một niệm cũng đều biết cả, cho đến trăm ngàn thế giới cũng đều như thế.

Đây là chánh quán, đại chúng đã nghe, còn tất cả cảnh giới chẳng phải chỗ nghe của đại chúng, thì chẳng nên chấp lấy để tu.

Thiện nam tử! Nếu các chúng sanh tu Quán, trước phải nhớ tưởng mười phương Như Lai và tất cả Bồ-tát trong mười phương thế giới. Y theo các pháp môn thứ lớp tu hành cần khổ được chánh định, rộng phát đại nguyện, tự huân thành chủng tử.

Đây là chánh quán đại chúng nghe, còn tất cả cảnh giới chẳng phải chỗ nghe của đại chúng thì chẳng nên chấp lấy để tu.

Thiện nam tử! Nếu các chúng sanh tu Thiền, trước phải tu Sổ tức, tâm rõ biết các niệm sanh trụ diệt, chừng ngần số lượng, như thế khắp trong bốn oai nghi đều phân biệt biết rõ ràng số niệm. Dần dần tăng tiến cho đến biết được một hạt mưa trong trăm ngàn thế giới, như mắt xem thấy những vật mình thọ dụng vậy.

Đây là chánh quán, đại chúng đã nghe, còn tất cả cảnh giới chẳng phải chỗ nghe của đại chúng, thì chẳng nên chấp lấy để tu.

Đó là phương tiện tu ban đầu của ba pháp Quán. Nếu chúng sanh siêng năng tu đúng cả ba pháp này tức gọi là Như Lai xuất hiện ở đời.

Còn những chúng sanh độn căn đòi mật pháp, tâm muốn cầu đạo mà chẳng được thành tựu, là do nghiệp chướng đời trước, thì nên siêng năng sám hối, thường khởi hy vọng, trước đoạn yêu ghét, tạt đổ siểm khúc, cầu tâm thẳng thượng.

Trong ba thứ Tịnh quán tùy học một môn, pháp này không được thì tập pháp Quán khác, tâm chẳng buông lung, tùy theo thứ lớp để cầu chứng nhập.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:
Viên Giác người nên biết,

Tất cả những chúng sanh,
Muốn cầu đạo vô thượng,
Trước lập ba kỳ hạn.
Sám hối nghiệp vô thí,
Qua hai mươi một ngày.
Rồi tu chánh quán Phật,
Chánh quán chúng đã nghe,
Còn cảnh giới tà quán,
Chẳng phải chúng sở nghe,
Thì chẳng nên chấp lấy.
Xa-ma-tha cực tịnh,
Tam-ma-đề ghi nhớ,
Thiền-na quán số tức.

Gọi ba quán trong sạch,
Nếu người siêng tu tập,
Gọi là Phật ra đời.
Độn căn chưa thành tựu,
Thường nên siêng sám hối.
Tất cả tội vô thí,
Nếu các chương tiêu diệt,
Cảnh Phật liền hiện tiền.

Lúc bấy giờ Hiền Thiện Thủ Bồ-tát ở trong đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng: Đức Đại Bi Thế Tôn! Đã vì chúng con và chúng sanh đời sau, khai thị việc bất khả tư nghì như thế.

Bạch Thế Tôn! Kinh Đại-thừa này gọi tên là gì? Phải phụng trì như thế nào? Chúng sanh tu tập được những công đức gì? Chúng con làm sao bảo hộ người trì kinh? Nên lưu bố kinh giáo này đến nơi nào?

Ngài Hiền Thiện Thủ Bồ-tát nói xong, nắm vốc gieo sát đất, đánh lễ thưa thỉnh ba lần như vậy.

Khi ấy Thế Tôn bảo Hiền Thiện Thủ Bồ-tát rằng:

Lành thay! Lành thay!

Thiện nam tử! Người khéo vì các Bồ-tát và chúng sanh đời sau thưa hỏi Như Lai về những danh tự, công đức của kinh như thế, nay người hãy lắng nghe, Ta sẽ vì người mà nói.

Khi ấy Hiền Thiện Thủ Bồ-tát và tất cả đại chúng trong hội hoan hỷ vâng lời Phật dạy, yên lặng lắng nghe.

Thiện nam tử! Kinh này là do trăm ngàn muôn ức hằng hà sa chư Phật sở thuyết, được tam thế Như Lai hộ trì, là chỗ quy y của mười phương Bồ-tát, là con mắt trong sạch của mười hai bộ Kinh.

Kinh này có tên là Đại Phương Quảng Viên Giác Đà-la-ni,

cũng gọi là Tu-đa-la Liễu Nghĩa,

cũng gọi là Bí Mật Vương Tam Muội,

cũng gọi là Như Lai Quyết Định Cảnh Giới,

cũng gọi là Như Lai Tàng Tự Tánh Sai Biệt, người nên như vậy mà thọ trì.

Thiện nam tử! Kinh này hiển bày cảnh giới của Như Lai, chỉ có Phật Như Lai mới có thể giảng thuyết đến chỗ cùng tột. Nếu các

Bồ-tát và chúng sanh đời sau theo đó tu hành, tùy thứ lớp tiến lên, sẽ đến địa vị Phật.

Thiện nam tử! Kinh này gọi là Đại-thừa đốn giáo, chúng sanh lợi căn do đó đốn ngộ, lại cũng bao gồm pháp tiệm tu cho tất cả chúng sanh. Ví như biển lớn chẳng bỏ sót dòng nước nhỏ, cho đến ruồi muỗi và A-tu-la, uống nước này đều được no đủ cả.

Thiện nam tử! Giả sử có người đem thất bửu chất đầy tam thiên đại thiên thế giới dùng để bố thí, không bằng người nghe tên Kinh này và hiểu nghĩa lý một câu.

Thiện nam tử! Giả sử có người giáo hóa trăm ngàn hằng hà sa số chúng sanh đắc quả A-la-hán, không bằng người tuyên nói rành rẽ nửa bài kệ của kinh này.

Thiện nam tử! Nếu có người nghe tên Kinh này lòng tin vững chắc không nghi, nên biết người ấy chẳng phải ở nơi một đức Phật hai đức Phật gieo trồng phước huệ như thế, cho đến ở nơi hằng hà sa tất cả đức Phật trồng các căn lành mà được nghe kinh giáo này.

Thiện nam tử! Các người nên hộ trì những người tu hành đời mạt pháp, chớ để cho những loài ác ma và ngoại đạo làm náo hại thân tâm họ, khiến cho họ sanh tâm lui sụt.

Lúc đó, trong hội chúng có Hỏa Thủ Kim-cang, Tồi Toái Kim-cang, Ni Lam Bà Kim-cang, v.v... tám vạn Kim-cang cùng với quyến thuộc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật mà thưa rằng:

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả chúng sanh đời sau có thể thọ trì Đại-

thừa quyết định này, chúng con sẽ bảo hộ người đó như giữ tròng con mắt của mình vậy; cho đến nơi đạo tràng của người này tu hành, hàng Kim-cang chúng con tự lãnh đồ chúng ngày đêm bảo vệ, khiến cho chẳng thoái chuyển; cho đến nhà cửa của họ thoát hẳn tai chướng, bệnh dịch đều tiêu trừ, những tài bảo đều đầy đủ thường không thiếu thốn.

Khi ấy Đại Phạm Thiên-vương, hai mươi tám Thiên-vương cùng với Tu Di Sơn Vương, Hộ Quốc Thiên-vương, v.v... đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật mà thưa rằng:

Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng giữ gìn hộ vệ người trì Kinh này, khiến họ được thân tâm thường yên ổn, chẳng bị lui sụt.

Khi ấy có Đại Lực Quỷ Vương tên là Kiết Bàn Trà, cùng với mười muôn Quỷ Vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiễu quanh Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật mà thưa rằng:

Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện ngày đêm giữ gìn hộ vệ người trì kinh này, khiến chẳng bị lui sụt. Chung quanh một do tuần chỗ người ấy ở, nếu có quỷ thần nào xâm phạm vào cảnh giới ấy, thì chúng con sẽ đánh nát họ thành vi trần.

Đức Phật nói Kinh này xong, tất cả Bồ-tát, Thiên Long Bát bộ quỷ thần cùng với quyến thuộc, và các Thiên-vương, Phạm vương, v.v... Tất cả đại chúng trong hội nghe lời Phật dạy rồi đều rất hoan hỷ, tin nhận vâng làm.

Nam-mô Viên Giác Hội Thượng Phật, Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

UẾ TÍCH KIM CANG THUYẾT
ĐẠI VIÊN MÃN ĐÀ RA NI

**“Úm, bút quát hốt lốt, ma ha bát ra ngân na,
ngái vãn trấp vãn, hê ma ni, vĩ hiệt vĩ ma na thê.
Úm, chúc cấp na, ô thâm một hốt lốt, hùm hùm
hùm, phẩn phẩn phẩn phẩn phẩn, tóa ha.” (3 lần)**

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(KINH NHẬT TỤNG Trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.**

**Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô
nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.**

Vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Dương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà đa, đất tha nga đa đa, đất diệt tha.

Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thủ thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cấp lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Thâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG